

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/2023/QĐCNHGT-DS

H, ngày 25 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI TH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải Th của bà Cao Thị Th và bà Cao Thị Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp về hui họ và hợp đồng vay tài sản đề ngày 13/7/2023 của bà Cao Thị Th.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Cao Thị Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ nơi thường trú: Thôn P, xã Ch, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã Ph, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải Th được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải Th của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

Về nợ: Chị Cao Thị Đ đứng ra tổ chức cầm cái chơi phường, hui, việc tổ chức chơi phường, họ là việc riêng của chị Đ, chồng chị Đ là anh Nguyễn Khắc Dự không liên quan. Chị Cao Thị Th tham gia góp hui với chị Đ. Suất chơi thứ nhất chị Th đóng được 24 tháng

với số tiền là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng); Suất chọi thứ hai chị Th đóng được 17 tháng với số tiền là 34.000.000 đồng (Ba mươi tư triệu đồng). Ngoài ra chị Đ còn vay của chị Th số tiền mặt là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng). Tổng số tiền hui và tiền vay chị Đ còn nợ chị Th là 292.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi hai triệu đồng). Nay chị Cao Thị Th yêu cầu chị Cao Thị Đ có trách nhiệm trả cho chị Th toàn bộ số tiền nợ trên làm một lần.

- Về thời gian và phương thức trả nợ:

Chị Cao Thị Th và chị Cao Thị Đ thỏa thuận thống nhất: chị Cao Thị Đ có trách nhiệm phải trả toàn bộ số tiền nợ hui và số tiền đã vay cho chị Cao Thị Th, tổng cộng là 292.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi hai triệu đồng).

Về lãi suất: Các bên thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất trên số tiền nợ hui và tiền vay nêu trên.

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Cao Thị Đ không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thời gian và phương thức như trên, chị Cao Thị Th có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự buộc chị Cao Thị Đ phải trả làm một lần toàn bộ số tiền còn nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên DS;
- VKSND h. H;
- Chi cục THADS h. H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN**Lê Thị Ngọc Tú**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-OD:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, Thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Bà trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải Th tại Tòa án.